

Số: 13/2024/QĐST-DS

Tuy An, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST – DS ngày 09 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Thanh T** – sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: ông **Cao Văn Đ** – sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Vợ chồng ông **Huỳnh Ngọc A** – sinh năm 1968 và bà **Phan Thị T** – sinh 1970; Cùng địa chỉ: thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất: Vợ chồng Huỳnh Ngọc A, Phan Thị T có mượn của bà T 05 chỉ vàng y loại 9999 và 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Vợ chồng Huỳnh Ngọc A, Phan Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho bà T toàn bộ số tiền và vàng đã nợ. Thời hạn trả nợ, cụ thể như sau:

+ Đối với nợ tiền: Mỗi tháng trả 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bắt đầu từ tháng 10/2024 cho đến khi hết nợ.

+ Đối với nợ vàng: Mỗi năm trả 01 chỉ vàng y 9999. Bắt đầu từ tháng 01/2025 cho đến khi hết nợ.

* Giá vàng tại thời điểm hoà giải: 7.950.000đ (Bảy triệu chín trăm năm

mười nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Vợ chồng ông Huỳnh Ngọc A, bà Phan Thị T, thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền và vàng như sau: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 05 chỉ vàng y – 9999: $10.000.000đ + (5 \times 7.950.000đ) = 49.750.000đ \times 2,5\% = 1.243.750đ$ (Một triệu hai trăm bốn ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Thanh T 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0000107, ngày 09/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương